

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP
VÀ NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN ĐỒNG THÁP**

KỸ THUẬT
**TRỒNG &
CHĂM SÓC CHANH TÀU**

NĂM 2019
(Tài liệu lưu hành nội bộ)

CÂY GIỐNG

Cây chanh Tàu có dạng hình thuôn, ít gai, cành mọc dày đặc từ đỉnh cây tới gốc và mọc lan gần sát mặt đất. Hoa có màu tím nhạt, trái có dạng hình cầu, đỉnh trái có núm, đáy trái hơi lõm, con tép màu vàng nhạt, to, nhiều nước. Có 2 dòng khác nhau về đặc tính ra hoa, đậu trái:

+ Chanh tàu chùm: Hoa thường ra chùm (2-9 hoa) và có nụ màu tím đậm, trái chùm (3-7 trái).

+ Chanh tàu rời: Hoa ra thường rời (1-5 hoa) và có nụ màu tím nhạt hơn, trái rời 2-3 trái/chùm.

Hiện nay cây chanh Tàu được nhân giống chủ yếu bằng phương pháp chiết cành.

I. KỸ THUẬT TRỒNG

1. Thời vụ trồng:

Có thể trồng vào bất cứ tháng nào trong năm nếu chủ động được nước tưới. Tốt nhất là trồng vào đầu mùa mưa (tháng 5-6) khi mưa đã “già” ổn định để tiết kiệm chi phí tưới.

2. Chọn đất trồng:

- Đất phải có tầng canh tác dày ít nhất là 0,6m.
- Đất tơi xốp, thông thoáng, thoát nước tốt, pH nước từ 5,5 - 7.
- Nếu vùng đất thấp phải có đê bao khép kín, có hệ thống thủy lợi tưới tiêu hoàn chỉnh.

3. Mật độ trồng và cách trồng:

- Khoảng cách trồng 3x4 m hoặc 4x4 m, tùy theo loại đất, mật độ trồng dao động từ 500 - 600 cây/ha.

- Trồng trên mô, sử dụng đất tầng mặt để đắp mô và có dạng hình chóp với mặt mô có hình dạng hơi bầu.

- Mô trồng cần phải chuẩn bị trước ít nhất 2 tuần. Mô nên cao 30-40 cm và đường kính mô khoảng 80-100 cm. Giữa mô đào một hố nhưng có kích thước nhỏ hơn.

- Sau khi đào hố trồng giữa mô, tiến hành bón lót gồm: 10-15 kg phân hữu cơ hoai mục + 0,5 kg lân nung chảy.

- Dùng cuốc đảo trộn đều hỗn hợp trên với lượng đất mặt bên cạnh hố và lấp hố, cắm tiêu đánh dấu điểm trồng; trộn phân lấp hố trước khi trồng 15 ngày trở lên.

- Khi đặt cây tùy nhánh chiết có nhiều cành bên hay ít mà đặt nhánh thẳng hay hơi nghiêng. Đặt nghiêng đối với cây chiết ít nhánh, giúp các đợt bên mọc lên để tạo tán.

- Sau khi trồng xong phải cắm cọc để buộc thân cây cho gió khỏi lay làm ảnh hưởng đến bộ rễ và ngã cây.

II. KỸ THUẬT CHĂM SÓC

2.1. Làm cỏ, giữ ẩm; tưới nước; bồi bùn:

* *Làm cỏ, tủ gốc giữ ẩm*

- Bên ngoài tán cây nên giữ cỏ thường xuyên để

giúp đất thông thoáng, tạo điều kiện cho các sinh vật đất phát triển, bảo vệ rễ cây trồng. Khi cỏ cao cần cắt hạ chỉ chừa lại phần gốc cao 3-5cm, cỏ sau khi cắt được phủ lại dưới tán cây hoặc trải đều trên liếp làm phân xanh rất tốt.

- Trong mùa nắng cần phải tủ gốc bằng rơm rạ hoặc cỏ khô trong vùng tán cây để giữ ẩm, đồng thời cũng hạn chế được cỏ dại. Chú ý, khi tủ phải chừa cách gốc khoảng 20 cm để hạn chế các loại nấm bệnh tấn công gốc.

** Tưới nước*

- Sau khi trồng thường xuyên tưới nước (ngày 1 lần-nếu trời nắng) đảm bảo đất luôn có độ ẩm khoảng 70%, liên tục trong 10 ngày đầu; Sau đó tùy tình hình thời tiết, ẩm độ đất (chủ yếu trong mùa khô), định kỳ 3-5 ngày tưới 1 lần

** Bồi bùn*

- Công việc bồi bùn lên liếp có thể kết hợp với việc tạo khô hạn để xử lý ra hoa; có thể bồi vào khoảng tháng 2 - 3 dương lịch hoặc sau mùa mưa, lớp bùn dày khoảng 2 – 3cm là tốt nhất. Không nên bồi quá dày vì cây có thể bị vàng lá do nghẹt rễ

2.2. Tỉa cành, tạo tán:

Do thân cây hiếm khi mọc thẳng mà tỏa nhiều nhánh từ nơi gần gốc nên sẽ luôn tạo cho bộ tán thuôn tròn. Vì vậy hằng năm chỉ cần tỉa những cành sâu bệnh,

cành ốm yếu, cành nằm bên trong tán không có khả năng mang quả; Cành đan chéo nhau, những cành vượt trong thời kỳ cây đang mang quả nhằm hạn chế việc cạnh tranh dinh dưỡng đối với quả; Những cành tiếp xúc với mặt đất, vì những cành này sẽ mang mầm bệnh từ đất lên cây (ghẻ, xì mủ thân)

2.3. Bón phân:

Cây chanh cần được cung cấp đầy đủ dinh dưỡng như những loại cây trồng khác. Tuy nhiên tùy theo đất, giống, giai đoạn sinh trưởng, năng suất thu hoạch vào mùa vụ trước,... mà lượng phân cung cấp hàng năm cho cây thích hợp.

2.3.1. Thời kỳ chưa cho trái

- *Phân hữu cơ* (các loại phân hữu cơ vi sinh, phân gia súc, gia cầm ủ hoai):

+ 10-15kg/cây/năm

- *Bón phân vô cơ*: Trung bình khoảng 2 tháng bón 1 lần:

+ Lân nung chảy: 200-500g/cây

+ Urê: 150-200g/cây

2.3.2. Thời kỳ cho trái

- *Phân hữu cơ hoai mục*: 20-30kg/cây/năm. Chia làm 2 lần bón:

+ *Lần 1*: Sau khi thu hoạch vụ trước bón 75% liều lượng

- + *Lần 2*: 6 tuần sau khi đậu trái bón 25% liều lượng
- *Phân vô cơ*: (Xem phần xử lý ra hoa)

Cuộc rãnh xung quanh gốc theo hình chiếu của tán cây, rãnh sâu 10-15cm, rộng 10-20cm cho phân vào, lấp đất và tưới nước.

2.4. Kỹ thuật xử lý ra hoa:

Cây Chanh thường phân hóa mầm hoa trong điều kiện khô hạn, vì vậy, khi cây thiếu nước trong một thời gian (nhất là mùa nắng) rồi tưới thì cây có khuynh hướng ra hoa. Do đó, có thể tạo sự khô hạn cho cây Chanh ra hoa đồng loạt bằng biện pháp bả con hay gọi là “ xiết nước”.

Chanh có thể ra hoa quanh năm, nhưng tập trung nhiều vào mùa xuân, tức trổ hoa tháng 2,3,4,5 dương lịch (nông dân còn gọi là mùa thuận). Muốn có quả mùa nghịch thì phải tiến hành chăm sóc bón phân để cây trổ hoa tháng 9,10 dl và thu hoạch tháng 12,1 dương lịch

Quy trình xử lý ra hoa chanh bằng Paclobutrazol (Paclo)

❖ Kích thích cây ra đợt: (Cây 5-10 năm tuổi)

- Cắt tỉa cành bị sâu bệnh, cành ốm yếu, cành vượt, cành đan chéo trong thân, cành khô dập gãy và chồi ngọn giao tán sang cây khác.

- Bón phân: 0,3-0,5 kg N:P:K 4:3:2 (trộn 2 urê + 2 DAP + 1 KCl) hay 2:1:1 (trộn 3NPK 16-16-16 + 1 urê)

- Tưới nước: 1-2 ngày/lần giúp cho cây ra đọt non tốt. Sau khi ra đọt non tưới 1-2 lần/tuần.

- Phòng ngừa sâu bệnh: ngừa bệnh bằng thuốc gốc đồng như: COC 85, đồng đỏ, Kocide,... Phun thuốc phòng trừ sâu gây hại đọt non, sâu ăn lá, bù lạch,...

❖ Xử lý Paclobutrazol (PBZ)

- Phun nồng độ 0,1-0,15% (1 kg 15% pha 100-150 lít nước) khi lá lưa, khoảng 0-30 ngày tuổi.

- Xiết nước trong mương cho khô hay giữ mực nước ở độ sâu dưới 60 cm trong 25-30 ngày.

- 15-20 ngày sau khi xử lý PBZ (NSKXL): Bón 0,3-0,5 kg/cây hỗn hợp phân DAP và KCl theo tỷ lệ 2:1 để giúp cho cây chuyển sang quá trình sinh sản tốt hơn.

- 40 NSKXL PBZ phun MKP nồng độ 0,5-1%

❖ Kích thích trổ hoa

- 35-40 NSKXL (lá có màu xanh đậm) phun KNO_3 2-2,5% kích thích trổ hoa, 5-7 ngày sau phun lần hai, nồng độ giảm 50% kết hợp 10-60-10 nồng độ 0,5% giúp hình thành các bộ phận của hoa.

❖ Giai đoạn ra hoa

- 7-10 ngày sau khi nhú mầm hoa bón phân NPK có tỷ lệ 1:1:1 như phân 15:15:15, 16:16:16 với liều lượng 200-300 g/cây.

- Ngừa sâu bệnh: Phun thuốc ngừa sâu bệnh 7-10 ngày và 20-25 ngày sau khi nhú hoa.

- Tăng đậu trái: Phun các chất làm tăng đậu trái như Canxi Bo hay Botrac.

❖ Giai đoạn nở hoa

- 3-5 ngày sau khi hoa nở (phát hoa nở khoảng 30%) phun Botrac hay Canxi Bo (các sản phẩm tăng đậu trái)

- Ngừa sâu bệnh: Thường xuyên quan sát sự xuất hiện của sâu bệnh để có biện pháp phòng trị kịp thời.

❖ Giai đoạn phát triển trái

➤ Hạn chế rụng trái non:

- 2-3 tuần SKĐT phun NAA 20 ppm, Canxi Bo hoặc các sản phẩm thương mại để hạn chế rụng trái non.

- 4-5 tuần SKĐT phun GA_3 , viên 100gam/100-200 lít nước.

➤ Bón phân thúc phát triển trái:

- 30-40 NSKĐT bón phân NPK 20-20-15, liều lượng 0,3-0,4 kg/cây.

- 60-70 NSKĐT bón phân NPK 20-20-15, liều lượng 0,5 kg/cây.

- 90-100 NSKĐT bón phân NPK 20-20-15, liều lượng trung bình 0,5 kg/cây.

- 120 NSKĐT bón phân NPK có tỷ lệ 2 :2 :3 (14-14-21 hoặc 12-12-17) hay 1 urê + 1 DAP + 2 KCl với liều lượng 0,4-0,5 kg/cây kết hợp phun KNO_3 nồng độ 1% để tăng phẩm chất trái.

Các giai đoạn trên cần thường xuyên quan sát sự xuất hiện của sâu bệnh để phòng trị kịp thời.

Chanh có thể thu hoạch 5-5,5 tháng sau khi đậu trái.

Để biện pháp xử lý ra hoa không bị ảnh hưởng của thời tiết (vì tháng 7dl ở trong mùa mưa), có thể lợi dụng hạn Bà Chăn (tháng 7 âl) để xiết nước hoặc dùng vải nylon phủ chung quanh gốc để hạn chế nước mưa.

III. MỘT SỐ SÂU BỆNH HẠI CHÍNH VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ:

3.1. Sâu hại

3.1.1. Sâu vẽ bùa (*Phyllocnistis citrella*)

- Triệu chứng: Thường gây hại nặng trên các vườn ươm và vườn cây còn tơ;

+ Khi bị xâm nhiễm nhẹ, lá vẫn có thể tiếp tục phát triển;

+ Khi bị xâm nhiễm nặng, lá thường cong queo, giảm kích thước, giảm khả năng quang hợp, chồi non ngừng tăng trưởng, sâu tạo điều kiện cho bệnh loét phát triển.



Sâu vẽ bùa và triệu chứng gây hại trên lá

- Biện pháp phòng trị:

+ Cắt tỉa vườn thông thoáng, bón phân hợp lý, điều khiển sự ra chồi đồng loạt để hạn chế sự lây nhiễm trong năm.

+ Nuôi kiến vàng.

+ Phun thuốc phòng trừ sâu khi thấy đọt non vừa ra, phun 1-2 lần, lần thứ 2 cách lần thứ nhất 5 ngày; Sử dụng Dầu khoáng hoặc các gốc thuốc: Imidacloprid, gốc Abamectin, gốc Emamectin benzoate,...

3.1.2. Bọ trĩ (bù lạch) (*Scirtothrips dorsalis* Hood)

- Triệu chứng: Ấu trùng và thành trùng gây hại trên lá non, hoa và trái non. Bù lạch tấn công khi trái còn rất nhỏ (vừa rụng cánh hoa đến khi trái có đường kính khoảng 4 cm) tạo ra những mảng xám hoặc những phần lồi màu bạc trên vỏ trái, gây hại chủ yếu trên các trái nằm ngoài tán lá. Trên lá non, bù lạch tấn công làm lá biến màu, cong queo. Gây hại quan trọng vào mùa nắng.



Bù lạch

- Phòng trị:

+ Phun nước lên cây có thể giảm mật số bù lạch;

- + Phun Dầu DC Tron Plus 98.8EC nồng độ 0,5-1%;
- + Sử dụng thuốc khi mật số bù lạch đạt 3 con/trái non và $\geq 5\%$ trái bị nhiễm, luân phiên các loại thuốc hóa học có các gốc như Imidacloprid và có cơ chế tác động khác nhau.

3.1.3. Rầy chổng cánh (*Diaphorina citri* Kuwayara)

- Triệu chứng: Xuất hiện và gây hại chủ yếu vào giai đoạn cây ra đọt non, rầy chích hút (thành trùng và ấu trùng) làm cho chồi bị khô, rụng lá gây hiện tượng khô cành, làm ảnh hưởng tới sự phát triển của cây và sự ra trái; Mật ngọt do rầy chổng cánh tiết ra có thể tạo điều kiện cho nấm bồ hóng phát triển, ảnh hưởng đến quá trình quang hợp của cây. Tuy nhiên, sự gây hại quan trọng nhất của rầy chổng cánh hiện nay ở ĐBSCL là truyền vi khuẩn *Liberobacter asiaticum* gây bệnh Greening (vàng lá gân xanh) cho cây có múi.





Rầy chổng cánh

- Phòng trị:

+ Tỉa cành và bón phân thích hợp để điều khiển đợt non ra tập trung, nhằm dễ theo dõi và phát hiện sự hiện diện của rầy chổng cánh.

+ Không nên trồng các loại cây kiểng như Cành thẳng, Nguyệt quới, Kim quất trong vườn.

+ Nuôi kiến vàng giúp giảm được mật số rầy trong vườn.

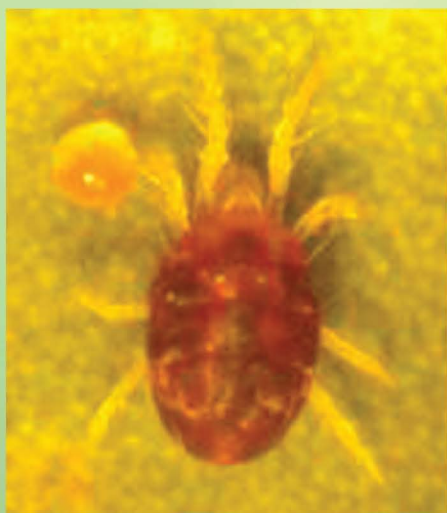
+ Vào các đợt lộc non, nên sử dụng bẫy màu vàng để phát hiện sự hiện diện của thành trùng nhằm kịp thời đối phó với rầy chổng cánh. Cứ cách 5 cây/hàng đặt 1 bẫy. Sử dụng Dầu khoáng để phòng trị. Hạn chế sử dụng thuốc hóa học nhằm phát huy thiên địch

+ Khi cần thiết có thể phun một trong các gốc thuốc sau: Imidacloprid, Thiamethoxam, Etofenprox,...

3.1.4. Nhện

Rất nhỏ, thường gặp 3 loại: nhện vàng (*Phyllocoptruta oleivora*), nhện đỏ (*Panonychus citri*), nhện trắng (*Polyphagotarsonemus latus*).

- Triệu chứng: Chúng gây hại trên nhiều bộ phận của cây như: lá trưởng thành, lá non, trái non. Khi bị gây hại, lá non bị biến dạng, trái bị hư lớp biểu bì, gây hiện tượng da lu, da cám. Nhện có tính kháng thuốc cao, phát triển mạnh trong điều kiện khô hạn, vòng đời ngắn nên mật số tăng nhanh.



Nhện đỏ và triệu chứng gây hại trên trái non

- Phòng trị:

+ Tưới nước đầy đủ trong mùa nắng để làm tăng độ ẩm vườn, tia cây thông thoáng.

+ Phun Dầu khoáng nồng độ 0,5-1% trải đều trên các bộ phận của cây.

+ Phun thuốc trừ nhện khi cần thiết, khi sử dụng cần luân phiên các loại gốc thuốc sau: Sulfur, Abamectin, Fenpyroximate, Pyridaben, Acrinathrin,... phun thuốc kỹ, đặc biệt là mặt dưới lá.

3.2. Bệnh hại

3.2.1. Bệnh loét (Vi khuẩn *Xanthomonas canpestris* pv. *citri*): Đây là bệnh rất quan trọng và khó phòng trị;

- Triệu chứng: Bệnh gây hại trên cả lá, trái và cành. Bệnh thường lây lan và gây hại nặng trong mùa mưa. Vết bệnh lúc đầu nhỏ, hơi úng nước, có màu xanh đậm, sau đó vết bệnh lớn dần có màu vàng nhạt đến màu nâu nhạt, mọc nhô lên mặt lá, vỏ trái hoặc vỏ cành, nhìn kỹ



Triệu chứng của bệnh loét

ở giữa có vết lõm xuống, nhiều vết bệnh liên kết lại tạo thành mảng lớn và bất dạng. Trên lá hoặc trên trái xung quanh vết bệnh có quầng màu vàng. Vi khuẩn tồn đọng trong các cành nhiễm bệnh, gió, nước, mưa, côn trùng (sâu vẽ bùa) giúp lây lan bệnh.

- Phòng trị:

- + Không trồng các cây con nhiễm bệnh;
- + Vệ sinh cắt bỏ các cành lá bệnh (mang ra khỏi vườn và đốt) trước khi tưới nước cho cây ra hoa.
- + Không tưới phun, chỉ nên tưới thấm ở gốc.
- + Có thể phun ngừa khi cây ra đợt non và trái non bằng dung dịch Bordeaux; Trị bệnh bằng các thuốc đặc trị vi khuẩn như: Starner 20 WP, Kasuran 50 WP, Champion 77WP, Vidoc 80BTN, Coc 85WP, Kocide 61,4DF,...

3.2.2. Bệnh thối gốc chảy mủ

- Tác nhân: Do nấm (*Phytophthora spp*)

- Triệu chứng:

+ Bệnh làm thối thân cây ở gốc, kể cả các rễ cạn bên trên và có chảy mủ hôi. Vỏ cây gần gốc lúc đầu bị sưng nước sau đó khô nứt dọc theo thân và bong ra làm vỏ cây bị thối nâu thành những vùng bất dạng. Bệnh lây lan trên ngọn thân hay phát triển vùng quanh gốc thân, cây bệnh có ít rễ con, vỏ rễ thối và rất dễ vuột.

+ Bệnh cũng làm thối trái nhất là những trái trên các cành gần mặt đất. Thường chỉ một bên trái hoặc

đáy trái bị thối. Vùng thối hơi tròn, có màu xanh tối sau đó lan rộng ra khắp trái, trái thối có mùi hơi chua, trái bị rụng.

+ Nấm nhiễm vào gốc chủ yếu qua vết thương. Đất úng nước hay quá ẩm làm cho bệnh phát triển mạnh hơn.



Bệnh thối gốc chảy mủ

- Phòng trị:

+ Dùng gốc tháp chống chịu bệnh như chanh volka, cam ba lá.

+ Không để đất bị úng, đất phải thoát nước tốt.

+ Khử đất trước khi đặt cây bằng vôi hay các hóa chất khác.

+ Không trồng quá dày, không đặt sâu khi trồng.

+ Không tưới nước quá ẩm làm lèn đất quanh gốc. Tránh gây thương tích ở gốc cây, bộ rễ.

+ Cắt tỉa cành tạo thoáng khí, tránh để nhánh cây, trái chạm đất.

+ Đối với vết bệnh mới, cạo bỏ phần vỏ bệnh, sau đó quét vết bệnh bằng thuốc có gốc đồng hoặc các loại thuốc đặc trị (Ridomil MZ 72 WP , Aliete 80 WP). Đối với cành đã khô phải cắt bỏ sâu vào trong thân, và đem tiêu hủy tránh lây lan; phun ngừa bằng: Ridomil gold, Aliete 80 WP, Coc 85, Copper – zinc 75 WP, Bordeaux,...

3.2.3 Bệnh vàng lá thối rễ

- Tác nhân: Do nấm *Fusarium solani*
- Triệu chứng:



Bệnh vàng lá thối rễ

+ Bệnh thường gây hại nặng vào cuối mùa mưa làm cây chết hàng loạt. Cây bệnh lá bị vàng và rụng đi khi có gió. Lúc đầu có thể chỉ trên vài nhánh, nhưng về sau cả cây sẽ bị rụng lá. Cây có thể phát triển nhiều tược, lá non và bông trái, nhưng lá nhỏ, trái nhỏ và chua, sau đó cây chết hẳn. Đào rễ lên thấy rễ bị thối, chạy sọc nâu đen từ chóp rễ lan dần vào.

+ Nguyên nhân do đất bị dẽ chặt, ngập úng, rễ cây phải hô hấp trong điều kiện yếm khí thường sản sinh ra nhiều polyphenol. Chất này làm cho các tế bào non của rễ bị chết đi và đây là nơi giúp cho nấm *Fusarium solani* xâm nhập vào. Ngoài ra, đất trồng bị chua do canxi bị rửa trôi và thiếu chất hữu cơ tạo điều kiện cho nấm *Fusarium* phát triển.

- Phòng trị:

+ Tạo điều kiện cho đất tơi xốp và thoáng khí.

+ Bón thêm phân hữu cơ kết hợp sử dụng nấm *Tricoderma*.

+ Bón vôi để cải thiện độ chua của đất trong vườn.

+ Bón phân lân cho cây bệnh nhẹ để giúp bộ rễ phục hồi.

+ Nếu phát hiện sớm có thể dò tìm và cắt bỏ phần rễ bệnh, bôi thuốc vào vết cắt.

+ Không để vườn bị ngập úng quá lâu, dễ bị tổn thương rễ; loại bỏ các cành bệnh ngay khi phát hiện để cây phục hồi.

3.2.4 Bệnh ghẻ nhám (nấm *Sphaeceloma (Elsinoe) fawcettii*)

- Triệu chứng:

+ Bệnh rất phổ biến và gây hại chủ yếu ở các bộ phận non của cây còn nhỏ tuổi như lá, cành tược non làm cho cây kém phát triển.

+ Vết bệnh lúc đầu trông như các gai nhọn nhô ra ở mặt dưới lá, sau đó tạo thành các vết nâu nhỏ 1-2 mm. Lá bệnh thường bị biến dạng cong về một bên. Cành non, trái cũng có vết bệnh tương tự nhưng các vết thường nổi thành mảng lớn nhỏ bất dạng, nhám. Cây con nhiễm bệnh nặng sẽ bị lùn, còi cọc.



Bệnh ghẻ nhám

+ Cách lưu tồn và lây lan bệnh giống như bệnh loét

- Phòng trị:

+ Không trồng các cây con đã nhiễm bệnh

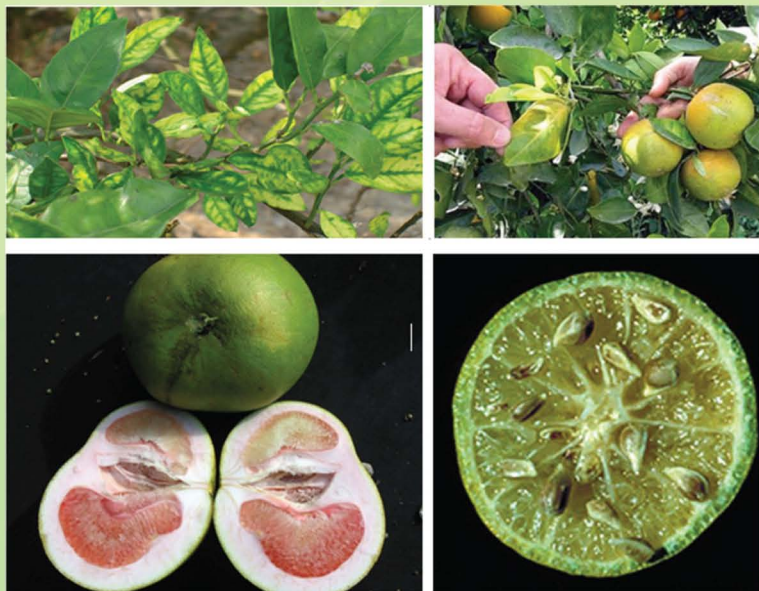
+ Vệ sinh cắt bỏ các cành lá bệnh (mang ra khỏi vườn và đốt) trước khi tưới nước cho cây ra hoa.

+ Có thể phun một trong các loại thuốc: Tilt 250 EC, Tilt Super 300 EC, Daconil 500 SC,...

3.2.5. Bệnh greening (bệnh vàng bạc, vàng lá gân xanh):

- Triệu chứng:

+ Bệnh do virus, tác nhân lây truyền là rầy chổng cánh



Triệu chứng của bệnh vàng lá gân xanh

+ Đầu tiên trên cây có một số nhánh có lá non chuyển sang màu vàng, trong khi các gân lá vẫn còn

xanh và nổi rõ lên, các nhánh còn lại vẫn phát triển bình thường. Các lá bệnh nhỏ, mọc đứng, dày (giống như triệu chứng bị thiếu kẽm). Nhánh non bị chết khô, số nhánh bị bệnh trên cây tăng dần đến toàn cây. Rễ bị thối. Trái nhỏ, tâm bị lệch, nhạt màu, múi bên trong bị chai, hạt thui, không nảy mầm, cây có thể ra hoa trái mùa nhưng hầu hết bị rụng. Cây bị bệnh có thể sống một vài năm mới chết. Hiện nay chưa có giống kháng bệnh này.

- Phòng trị:

+ Tiêu hủy ngay cây bệnh

+ Không lấy giống từ các cây mẹ có triệu chứng bệnh

+ Khử trùng dụng cụ chăm sóc, chiết, tháp bằng bột tẩy, cồn cao độ

+ Có thể phun sulfat kẽm (nếu đoán là thiếu kẽm)

+ Phòng trừ rầy chổng cánh trong vườn để giảm bớt tác nhân gây bệnh

+ Kiến vàng cũng có khả năng hạn chế sự bộc phát của rầy chổng cánh

+ Trồng cây chắn gió quanh vườn để hạn chế sự du nhập của rầy chổng cánh.

MỤC LỤC

Cây giống	3
II. Kỹ thuật trồng	3
1. Thời vụ trồng.....	3
2. Chọn đất trồng.....	3
3. Mật độ trồng và cách trồng.....	4
II. Kỹ thuật chăm sóc	4
2.1. Làm cỏ, giữ ẩm; tưới nước; bồi bùn.....	4
2.2. Tia cành, tạo tán.....	5
2.3. Bón phân.....	6
2.4. Kỹ thuật xử lý ra hoa.....	7
III. Một số sâu bệnh hại chính và biện pháp phòng trừ	10
3.1. Sâu hại.....	10
3.2. Bệnh hại.....	15

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÊ HOÀNG VŨ

**Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp
và Nước sạch nông thôn**

In..... cuốn, khổ 13x19cm theo giấy phép xuất bản số.... /GPXB-STTTT do Sở TT&TT tỉnh Đồng Tháp cấp ngày .../.../2019. Chế bản và in tại Công ty CP In Nguyễn Văn Thanh Vĩnh Long. Số 48, Nguyễn Huệ, phường 2, TPVL tỉnh Vĩnh Long. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9/2019.

Lưu hành nội bộ